

2023年3月度(S23)運航計画/MAR2023 (S23) Flight Schedule

最終更新日 2023/2/16

Passenger Flights 旅客便								S23					
北米線 / North America								3/26	3/27	3/28	3/29	3/30	3/31
地点	TYPE OF FLT	FLT NO.	ORG	STD LCL	DEST	STA LCL	ACFT	D7	D1	D2	D3	D4	D5
ワシントン Washington	PAX Flight	NH0102	HND	10:55	IAD	10:35	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0101	IAD	12:15	HND	15:20+1	B789	○	○	○	○	○	○
ニューヨーク New York	PAX Flight	NH0010	NRT	16:40	JFK	16:35	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0009	JFK	12:00	NRT	15:00+1	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0110	HND	11:00	JFK	10:55	B73ER	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0109	JFK	14:05	HND	17:15+1	B73ER	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0160	HND	22:55	JFK	22:50	B73ER	○	-	○	-	-	○
ロサンゼルス Los Angeles	PAX Flight	NH0006	NRT	17:00	LAX	10:50	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0005	LAX	12:35	NRT	16:30+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0106	HND	22:55	LAX	17:10	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0105	LAX	00:50	HND	05:05+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0126	HND	21:05	LAX	15:05	B788	○	○	○	○	○	○
サンフランシスコ San Francisco	PAX Flight	NH0008	NRT	17:00	SFO	10:35	B73ER	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0007	SFO	12:20	NRT	15:25+1	B73ER	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0108	HND	22:55	SFO	16:25	B73ER	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0107	SFO	01:45	HND	05:00+1	B73ER	○	○	○	○	○	○
シカゴ Chicago	PAX Flight	NH0012	NRT	17:00	ORD	14:55	B73ER	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0011	ORD	11:55	NRT	15:00+1	B73ER	○	○	○	○	○	○
	CARGO ONLY Flight	NH8550	NRT	12:00	ORD	09:55	B789	○	-	-	-	-	○
	CARGO ONLY Flight	NH8549	ORD	11:55	NRT	15:00+1	B789	○	-	-	-	-	○
	PAX Flight	NH0112	HND	10:40	ORD	08:40	B73ER	○	○	○	○	○	○
シアトル Seattle	PAX Flight	NH0118	HND	17:25	SEA	10:35	B788	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0117	SEA	12:30	HND	14:50+1	B788	○	○	○	○	○	○
ヒューストン Houston	PAX Flight	NH0114	HND	10:25	IAH	08:45	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0113	IAH	11:35	HND	15:25+1	B789	○	○	○	○	○	○
メキシコシティ Mexico City	PAX Flight	NH0180	NRT	16:40	MEX	13:55	B788	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0180	NRT	16:30	MEX	14:15	B788	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0179	MEX	01:00	NRT	06:40+1	B788	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0179	MEX	01:05	NRT	06:30+1	B788	-	-	-	-	-	-
ホノルル Honolulu	PAX Flight	NH0184	NRT	20:10	HNL	08:30	A380	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0183	HNL	11:35	NRT	15:15+1	A380	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0182	NRT	21:30	HNL	09:50	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0181	HNL	12:40	NRT	16:25+1	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0186	HND	21:55	HNL	10:15	B789	○	○	○	○	○	○
バンクーバー Vancouver	PAX Flight	NH0116	HND	21:55	YVR	14:50	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0115	YVR	16:45	HND	18:50+1	B789	○	○	○	○	○	○
欧州線 / Europe								3/26	3/27	3/28	3/29	3/30	3/31
地点	TYPE OF FLT	FLT NO.	ORG	STD LCL	DEST	STA LCL	ACFT	D7	D1	D2	D3	D4	D5
ロンドン London	PAX Flight	NH0211	HND	09:55	LHR	16:20	B73ER	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0212	LHR	19:00	HND	17:05+1	B73ER	○	○	○	○	○	○
パリ Paris	PAX Flight	NH0215	HND	09:35	CDG	17:10	B789	○	-	-	○	-	○
	PAX Flight	NH0216	CDG	19:20	HND	15:55+1	B789	○	-	-	○	-	○
フランクフルト Frankfurt	PAX Flight	NH0203	HND	21:30	FRA	05:20+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0204	FRA	12:10	HND	08:10+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0223	HND	09:40	FRA	17:30	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0224	FRA	20:45	HND	16:45+1	B789	○	○	○	○	○	○
ミュンヘン Munich	PAX Flight	NH0217	HND	22:45	MUC	06:50+1	B789	○	-	-	-	○	○
	PAX Flight	NH0218	MUC	11:15	HND	06:55+1	B789	-	○	-	-	-	○
ブリュッセル Brussels	PAX Flight	NH0231	NRT	10:50	BRU	18:30	B789	-	-	-	○	-	-
	PAX Flight	NH0232	BRU	21:10	NRT	17:45+1	B789	-	-	-	○	-	-
ウィーン Vienna	PAX Flight	NH0205	HND	00:55	VIE	08:55	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0206	VIE	11:35	HND	06:55+1	-	-	-	-	-	-	-
ワラジオストク Vladivostok	PAX Flight	NH0883	NRT	10:10	VVO	13:30	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0884	VVO	14:35	NRT	15:50	-	-	-	-	-	-	-
オセアニア線 / Oceania								3/26	3/27	3/28	3/29	3/30	3/31
地点	TYPE OF FLT	FLT NO.	ORG	STD LCL	DEST	STA LCL	ACFT	D7	D1	D2	D3	D4	D5
シドニー Sydney	PAX Flight	NH0889	HND	08:40	SYD	20:15	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0889	HND	08:40	SYD	19:15	B789	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0890	SYD	12:55	HND	20:30	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0890	SYD	12:00	HND	20:35	B789	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0879	HND	22:20	SYD	09:55+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0879	HND	22:20	SYD	08:55+1	B789	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0880	SYD	21:45	HND	05:25+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0880	SYD	20:55	HND	05:35+1	B789	-	-	-	-	-	-
パース Perth	PAX Flight	NH0881	NRT	11:10	PER	20:15	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0882	PER	21:45	NRT	08:25+1	-	-	-	-	-	-	-
東南アジア・南アジア線 / S.E. Asia and South Asia								3/26	3/27	3/28	3/29	3/30	3/31
地点	TYPE OF FLT	FLT NO.	ORG	STD LCL	DEST	STA LCL	ACFT	D7	D1	D2	D3	D4	D5
シンガポール Singapore	PAX Flight	NQ0801	NRT	18:15	SIN	00:35+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NQ0802	SIN	06:15	NRT	14:30	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0843	HND	00:40	SIN	06:40	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0842	SIN	11:05	HND	19:15	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0841	HND	11:05	SIN	17:15	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0844	SIN	22:10	HND	06:30+1	B789	○	○	○	○	○	○
バンコク Bangkok	PAX Flight	NH0805	NRT	19:00	BKK	23:45	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0806	BKK	07:00	NRT	15:20	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0849	HND	00:05	BKK	04:35	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0848	BKK	09:35	HND	18:00	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0877	HND	00:55	BKK	05:25	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0878	BKK	13:55	HND	22:15	-	-	-	-	-	-	-
	PAX Flight	NH0847	HND	10:50	BKK	15:30	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0850	BKK	21:35	HND	05:50+1	B789	○	○	○	○	○	○
ホーチミンシティ Ho Chi Minh City	PAX Flight	NH0833	NRT	19:10	SGN	23:45	B781	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0834	SGN	07:00	NRT	15:05	B781	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0891	HND	17:10	SGN	21:25	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0892	SGN	22:45	HND	06:40+1	B789	○	○	○	○	○	○
ハノイ Hanoi	PAX Flight	NH0897	NRT	18:30	HAN	22:15	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH0898	HAN	23:35	NRT	06:45+1	B789	○	○	○	○	○	○
	PAX Flight	NH1918	HAN	00:25	NRT	07:35	B789	○	-	-	-	-	-
ムンバイ Mumbai	PAX Flight	NH0829	NRT	11:00	BOM	17:35	B789	-	-	○	-	○	-
	PAX Flight	NH0830	BOM	19:40	NRT	07:35+1	B789	-	-	○	-	○	-

